

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2017

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH – TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Pi Năng Thị Thượng

2. Bà Hà Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa: Bà Phan Thị Thoa - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 33/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị N, sinh năm 1991, có mặt.

Địa chỉ: Đội 1, thôn A, xã K, huyện K, Khánh Hòa.

2. *Bị đơn:* ông Pi Năng L, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 1, thôn A, xã K, huyện K, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2017, bản tự khai ngày 10/6/2017 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Cao Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Pi Năng L kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Đã được UBND xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2010 ngày 30/12/2009. Sau khi kết hôn ông bà chung

sống tại thôn A, xã K, cuộc sống gia đình hạnh phúc và có 02 con chung tên Pi Năng L, sinh ngày 20/12/2009 và Pi Năng Q, sinh ngày 10/8/2012. Thời gian gần đây vợ chồng ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Mặc dù bà đã cố gắng hàn gắn, nhờ gia đình hai bên can thiệp khuyên bảo nhưng ông L vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng hơn. Nay bà nhận thấy tình cảm giữa bà và ông L không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được, thực tế bà và ông L cũng không còn sống chung từ đầu năm 2017 cho đến nay. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Pi Năng L.

Về con chung: Bà Cao Thị N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung tên Pi Năng L, sinh ngày 20/12/2009 và Pi Năng Q, sinh ngày 10/8/2012 đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Cao Thị N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Cao Thị N khai giữa bà và ông L không có nợ chung.

* Đối với bị đơn ông Pi Năng L: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông L cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đến ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại biên bản lấy lời khai theo quyết định ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, ông Pi Năng L có ý kiến không đồng ý ly hôn với bà Cao Thị N vì ông còn thương vợ; Về con chung: Trong trường hợp tòa giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý giao hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi; Về tài sản chung, nợ chung ông L khai ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để ông L lên tòa nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông cố tình không đến nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Pi Năng L đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông L là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao hai con chung là Pi Năng L, sinh ngày 20/12/2009 và Pi Năng Q, sinh ngày 10/8/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có và

không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Pi Năng L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Bà Cao Thị N và ông Pi Năng L tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/2010 ngày 30/12/2009. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà N và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bà N đã nhiều lần nhờ đến sự can thiệp của gia đình bố mẹ hai bên để khuyên ông L thay đổi cách sống, vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái nhưng ông vẫn không thay đổi, tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy: Thời gian qua cuộc sống hôn nhân của gia đình bà N và ông L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tranh cãi; thôn đã kết hợp với chính quyền địa phương can thiệp hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa hai ông bà vẫn không hàn gắn được và ngày càng trầm trọng hơn. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ việc ông L có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà N và ông L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, thực tế hai ông bà cũng không còn sống chung từ đầu năm 2017 cho đến nay, vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị N đối với ông Pi Năng L.

[4] *Về con chung:* Bà Cao Thị N và ông Pi Năng L có 02 con chung tên Pi Năng L, sinh ngày 20/12/2009 và Pi Năng Q, sinh ngày 10/8/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành và theo đơn trình bày của cháu Pi Năng L có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ là bà Cao Thị N. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục

đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và các con chung hiện đang được bà trực tiếp nuôi dưỡng, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà N không yêu cầu nên HĐXX không xét. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà N có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[5] *Về tài sản chung*: Bà Cao Thị N khai giữa bà và ông Pi Năng L không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về nợ chung*: Bà Cao Thị N khai không có nợ chung nên HĐXX không xét.

[7] *Về án phí*: Bà Cao Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, **Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Cao Thị N được ly hôn với ông Pi Năng L.

2. *Về con chung*: Giao hai con chung Pi Năng L, sinh ngày 20/12/2009 và Pi Năng Q, sinh ngày 10/8/2012 cho bà Cao Thị N trực tiếp chăm sóc, trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Pi Năng L do bà Cao Thị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Bà Cao Thị N khai bà và ông Pi Năng L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Bà Cao Thị N khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Cao Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (hai trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2012/0006452 ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Cao Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Quyền kháng cáo: Bà Cao Thị N có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Pi Năng L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền